

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12/9/2022.
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Hoàng Chuân.
- Bà Hà Thị Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/5/2022 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Váng Thị L, Sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn S, xã N, huyện B, tỉnh L - Có đơn đề nghị vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh - Vắng mặt không có lý do.

Người làm chứng: 1/ Ông Thèn A C, sinh năm 1964 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn S, xã N, huyện B, tỉnh L.

2/ Ông Triệu Văn T, sinh năm 1968 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh L.

3/ Ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1971 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Váng Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tiến L tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 02/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh L. Sau khi kết

hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một khoảng thời gian rất ngắn là đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là khi tiến tới kết hôn vợ chồng chưa tìm hiểu kỹ về nhau. Chị và anh L có một khoảng thời gian quen, nói chuyện, yêu nhau qua mạng xã hội Facebook chứ ít khi gặp nhau trực tiếp để nói chuyện và giao tiếp. Vợ chồng đến với nhau qua thế giới ảo, cách sống, lối sống theo thời đại công nghệ. Nên khi về chung sống với nhau cả hai đã thấy không hợp nhau, luôn mâu thuẫn cãi nhau từ những vấn đề nhỏ nhất nhất trong cuộc sống. Anh L nghiện chơi game, khi đã chơi là anh bỏ mặc tất cả và thời gian dùng để chơi game rất nhiều dẫn đến không quan tâm đến vợ con ngay cả lúc chị mang thai. Chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh L không thay đổi. Thực sự vợ chồng sống với nhau được vài tháng đã mâu thuẫn quá trầm trọng nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại huyện B sinh sống. Từ khi bỏ về B chị tự phải lo cuộc sống, sinh con và chăm sóc con một mình. Cũng từ đó anh L không một lần thăm hỏi chị và chưa một lần thăm và nhìn mặt con. Nay Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Tiến L để yên tâm làm ăn nuôi dạy con cái.

Về con chung: Chị và Anh Nguyễn Tiến L có 01 con chung cháu tên là Nguyễn Gia H, sinh ngày 16/9/2019, hiện nay đang ở với chị, khi ly hôn chị đề nghị tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Nguyễn Tiến L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản: Vợ chồng chưa có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn anh Nguyễn Tiến L:

Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án số 54/TB-TLVA ngày 16/5/2022 cho bị đơn anh Nguyễn Tiến L, hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Thông báo thụ lý nhưng anh L không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố. Sau đó Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng anh Nguyễn Tiến L, không chấp hành. Do vậy, hồ sơ vụ án không có ý kiến của anh Nguyễn Tiến L.

Ủy ban nhân dân xã T, trưởng thôn K, xã T, người làm chứng xác định: Về quan hệ hôn nhân, con chung và mâu thuẫn vợ chồng như lời trình bày của chị Váng Thị L là đúng.

Ngày 10/8/2022, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đối với nguyên đơn chị Váng Thị L có mặt, anh Nguyễn Tiến L vắng mặt không có lý do. Chị Váng Thị L có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn mở phiên tòa để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên Tòa:

- Nguyên đơn chị Váng Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.
- Bị đơn Anh Nguyễn Tiến L vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo pháp luật tố tụng Dân sự.

* Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Các Điều 228, 229, 238 và Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Váng Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Tiến L.
- Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 16/9/2019 cho chị Váng Thị L trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Tiến L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về án phí: Chị Váng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về Tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo chị Váng Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn với anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai và quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Tiến L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; người làm chứng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị Váng Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời khai của nguyên đơn chị Váng Thị L, những người làm chứng, kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T có đủ căn cứ xác định:

Chị Váng Thị L và anh Nguyễn Tiến L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 02/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh L, hôn nhân là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là khi tiến tới kết hôn vợ chồng chưa tìm hiểu kỹ về nhau, cách sống không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi, chửi, xúc phạm nhau. Mặt khác anh L mãi chơi không quan tâm đến vợ và kinh tế gia đình dần dần không khí gia đình luôn căng thẳng, ngột ngạt. Khoảng tháng 4/2019 Chị đã bỏ về bố mẹ đẻ ở xã N, huyện B sinh sống. Chị và anh L ly thân từ đó cho đến nay, sau khi về B chị mới sinh con nhưng từ đó đến nay anh L cũng không một lần thăm hỏi chị và chưa một lần thăm và nhìn mặt con.

Đối với anh Nguyễn Tiến L: Quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị L, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn chị Váng Thị L, lời khai của người làm chứng; xác minh tại chính quyền địa phương để giải quyết vụ án.

Từ những phân tích trên có đủ căn cứ xác định vợ chồng chị L, anh L không có tiếng nói chung trong hôn nhân, thời gian sống ly thân đã lâu, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Váng Thị L về việc ly hôn Anh Nguyễn Tiến L.

[3] Về nuôi con: Chị Váng Thị L và anh Nguyễn Tiến L có 01 con chung cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 16/9/2019, từ khi chị L sinh con, anh L chưa thăm nom, ngó mặt con, cháu H đều do chị L chăm sóc. Xét thấy, chị L là lao động tự do tại thôn S, xã N, huyện B, công việc chủ yếu là trồng trọt, chăn nuôi và đi làm thuê thu nhập hàng tháng khoảng 4.000.000đ. Anh L cũng là lao động tự do, thu nhập hàng tháng khoảng 3.000.000đ đến 4.000.000đ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Gia H cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp và anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Váng Thị L phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị

quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Váng Thị L:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Váng Thị L được ly hôn với Anh Nguyễn Tiến L.

- Về nuôi con: Chị Váng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 16/9/2019 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Tiến L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí: Chị Váng Thị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai ký hiệu AC-21P số 0004299 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Váng Thị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Tiến L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- VKSND huyện(01)
- UBND xã N(01);
- Chi cục THADS(01);
- Các đương sự(02);
- Lưu HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái